

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Việt Phương.

Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt , Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Tam- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1978 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Số nhà 23, Tổ 05, phường L, thành phố Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Phạm Thị S; có chồng là Đỗ Văn H và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không, tiền sự: không. Nhân thân: năm 2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Bản án số 55/2006/HSST ngày 04/5/2006. Qua xác minh ngày 31/7/2006 đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 30/8/2010 được đặc xá ra tù trước thời hạn. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hứa Thị T, sinh năm 1975 trú tại : Xóm 3, thôn T, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950 trú tại: Số nhà 04, Ngõ 50, đường H, Tổ 33, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

+ Chị Lại Thị N, sinh năm 1983 trú tại: Tổ 04, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/10/2017, tổ Công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 13, phường T, thành phố Thái Bình phát hiện Vũ Thị T đang đứng cạnh xe máy biển kiểm soát 18G1 - 268.78 có biểu hiện liên quan đến hoạt động tội phạm ma túy, nên đã yêu cầu T về trụ sở Công an phường T để làm rõ. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950 trú tại: Số nhà 04, Ngõ 50, đường H, Tổ 33, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và chị Lại Thị N, sinh năm 1983 trú tại: Tổ 04, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc 01(một) gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất dạng cục màu trắng, T khai nhận là hêrôin mục đích mang đi để bán; thu 01 điện thoại Samsung vỏ màu vàng nhạt đã cũ, ngoài ra tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì. Kiểm tra xe máy biển kiểm soát 18G1 - 268.78 mà T sử dụng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý tang vật, biên bản quản lý phương tiện.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị T tại số nhà 23, Tổ 05, phường T thành phố Thái Bình, qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị T khai nhận: Do có mục đích đi mua ma túy để bán kiếm lời, nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2017, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Blade màu đen trắng, biển số: 18G1 - 268.78 từ chỗ ở đến khu vực chùa T thuộc Đội 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Tại đây T gặp và hỏi mua của người nam giới khoảng 45 tuổi không quen biết 800.000 đồng tiền hêrôin, người nam giới nhận tiền và đưa lại cho T 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu

trắng, T nhận và cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đến khu vực cầu Trắng thuộc Tổ 13, phường T, thành phố Thái Bình để bán, thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số 398/KLGD - PC54 ngày 06/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “Mẫu gửi giám định thu của Vũ Thị T là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 1,5761 gam (*một phẩy năm nghìn bảy trăm sáu mươi mốt gam*)”.

Tại bản cáo trạng số 13/KSĐT ngày 10/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Hứa Thị Tám trình bày: Chiếc xe máy BLade màu đen trắng, biển số 18G1- 268.78 là xe của chị cho T mượn để làm phương tiện đi lại, chị không biết T dùng để mua bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Thị T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Vũ Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Vũ Thị T còn lại sau giám định, trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung vỏ màu vàng nhạt đã cũ nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án, trả lại chị Hứa Thị Tám sinh năm 1975 trú tại : Xóm 3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định 01 chiếc xe máy Honda Blade màu đen trắng biển kiểm soát: 18G1 - 268.78, số khung: RLHJA 3623EY129323 số máy: JA36E – 0223778.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình về xử lý vật chứng. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/10/2017, tại khu vực Tổ 13, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, Vũ Thị T đã có hành vi tàng trữ 1,5761 gam heroin để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 05/10/2017 tại trụ sở Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình (bút lục số 03 đến 04); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 05); Bản kết luận giám định số 398/KLGĐ-PC 54 ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 14) cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Vũ Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[3] Khoản 5 Điều 194 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm” nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Thị T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo vẫn chưa quyết tâm từ bỏ con đường phạm tội nên cần quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy tịch thu của Vũ Thị T còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng nhạt đã cũ quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu BLade màu đen trắng, biển số: 18G1 - 268.78 mà T dùng đi mua ma túy, qua điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hứa Thị T, sinh năm 1975 trú tại: Xóm 3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là chị dâu bị cáo T. Khi cho T mượn xe máy, chị T không biết việc T dùng xe đi mua ma túy nên trả lại cho chị T.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Vũ Thị T khai mua của một người nam giới khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực chùa T thuộc Đội 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017. Phạt tiền bị cáo Vũ Thị T 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Vũ Thị T còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung vỏ màu vàng nhạt đã cũ nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hứa Thị T sinh năm 1975 trú tại : Xóm 3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định 01 chiếc xe máy Blade màu đen trắng biển kiểm soát: 18G1 - 268.78, số khung: RLHJA 3623EY129323 số máy: JA36E – 0223778.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 10/01/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/01/2018. Chị Hứa Thị T có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

